TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi –** Ông **Nguyễn Văn Cơ.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hồng H - Sinh ngày 28.01.1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: K, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn T (sinh năm 1969) và bà Trịnh Thị T1 (sinh năm 1971); Vợ: Nguyễn Thị Thùy T2 (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 01.11.2023, sau đó chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng H:* Luật sư Lê Thị Hồng T3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ; địa chỉ: Số H, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Phan Thị Cẩm T4 - sinh năm 2003; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Trú tại: Số A, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phan Ngọc T5 – sinh năm 1969; trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

+ Ông Lê Hoài T6 – sinh năm 1995; trú tại: Số H, phường A, quận T, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Võ C – sinh năm 1968; trú tại: Tổ E, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên Lê Hồng H nảy sinh ý định cướp tài sản của người khác để bán lấy tiền và H chuẩn bị 01 con dao rọc giấy màu xám cất trong người để làm công cụ thực hiện hành vi cướp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30.10.2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen gắn biển kiểm soát 69E1-079.67 (xe này do H mượn của em ruột là Lê Hoài T6 - sinh năm 1995, trú: Số H, phường A, quận T, TP Đà Nẵng) đi dạo trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận L tìm kiếm đối tượng để thực hiện vi cướp tài sản. Khi đến khu vực đường N thì H phát hiện chị Phan Thị Cẩm T4 (sinh năm 2003, trú: Số A, phường H, quận C, TP Đà Nẵng) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đi một mình nên đã đi theo chờ cơ hội cướp tài sản. Khi đến dãy phòng trọ tại Kiệt A, phường H, quận C, TP Đà Nẵng thì chị T4 xuống xe mở cửa cổng để dắt xe vô. Quan sát thấy lúc này xung quanh đang vắng người qua lại và chị T4 đang bận dắt xe vô khu trọ, trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu vàng nên H xuống xe đi bộ đến phía sau chị T4 rồi áp sát, kề dao rọc giấy màu xám mang theo vào cổ khống chế chị T4, yêu cầu chị T4 im lặng và đưa điện thoại di động cho H. Tuy nhiên, do bất ngờ bị khống chế nên chị T4 đã la lớn tiếng để mọi người trong khu trọ ra giúp đỡ. Sau đó cả hai giằng co với nhau thì chị T4 bị vật ngã xuống đất và bị dao rọc giấy đụng vào cổ gây xây xát da ở vùng cổ trước bên trái. Giằng co thêm một lúc thì H làm rơi con dao xuống đất nên đã ghì đè lên người chị T4 và cướp chiếc điện thoại di động mà chị T4 đang cầm trên tay rồi bỏ chạy bộ ra ngoài lên xe tẩu thoát, sau đó chị T4 đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến tối ngày 31.10.2023, trong lúc Lê Hồng H đang đi tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại cướp được thì bị Công an quận L phát hiện mời về làm việc.

* Theo kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận L xác định: Điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu vàng trị giá 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

* Theo kết luận giám định thương tích số 2418/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận chị Phan Thị Cẩm T4 bị: Tổn thương cơ thể do vết biến đổi sắc tố da vùng cổ trước bên trái là: 01% (Một phần trăm).

* Về tang vật tạm giữ: 01 dao rọc giấy màu xám, trên dao có in chữ "deli", dài khoảng 15cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần vải lửng màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α, màu đen, biển số: 69E1-07967; Số khung: RLHHC1206BY462015; Số máy: HC12E3262083; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu vàng.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Hồng H về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Lê Hồng H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Thị Cẩm T4 đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Ngoài ra, bị cáo Lê Hồng H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về sức khỏe và tinh thần cho chị Phan Thị Cẩm T4 với số tiền: 1.000.000 đồng. Người bị hại Phan Thị Cẩm T4 không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần vải lửng màu đen và 01 dao rọc giấy màu xám, trên dao có in chữ "deli", dài khoảng 15cm.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng H là luật sư Lê Thị Hồng T3 thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng H đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo Lê Hồng H thống nhất với lời bào chữa của luật sư Lê Thị Hồng T3, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng H và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Hồng H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30.10.2023, Lê Hồng H chuẩn bị 01 con dao rọc giấy màu xám, trên dao có in chữ "deli", dài khoảng 15cm và điều khiển xe mô tô đi tìm kiếm đối tượng để chiếm đoạt tài sản. Phát hiện chị Phan Thị Cẩm T4 điều khiển xe mô tô đi một mình, Lê Hồng H đi theo đến dãy phòng trọ của chị T4

tại Kiệt A, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Khi chị T4 mở cửa cổng để dắt xe vào thì Lê Hồng H dùng dao rọc giấy để khống chế, làm cho chị T4 lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu vàng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Hồng H đã phạm vào tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lê Hồng H có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thụ hưởng vật chất nhanh chóng, lười nhát lao động nên đã thực hiện hành vi cướp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Hồng H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về sức khỏe và tinh thần cho chị Phan Thị Cẩm T4 với số tiền: 1.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo dưới sự giám sát của pháp luật mới đảm bảo tính răng đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó, việc người bào chữa cho bị cáo là luật sư Lê Thị Hồng T3 đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 22/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 107/QĐ-ĐCSHS trả cho người bị hại Phan Thị Cẩm T4 thoại di động hiệu Iphone 12Pro, màu vàng và 01 miếng nhựa dán màu trắng, hình "con chó". Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L xử lý như vậy là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần vải lửng màu đen và 01 dao rọc giấy màu xám, trên dao có in chữ "deli", dài khoảng 15cm thu giữa của Lê Hồng H không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy theo như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô hiệu Wave α màu đen gắn biển kiểm soát 69E1-079.67; Số khung: RLHHC1206BY462015; Số máy: HC12E3262083: Xe này do ông Phan Ngọc T5 (sinh năm 1969, trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau) đứng tên chủ sở hữu và ông T5 đã chuyển quyền sở hữu xe mô tô này. Xe này do anh Lê Hoài T6 mượn của bạn (không rõ lai lịch) và cho Lê Hồng H mượn sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên sẽ tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Thị Cẩm T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, được bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về sức khỏe và tinh thần với số tiền: 1.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Hồng H **08 (Tám) năm tù** về tội "Cướp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần vải lửng màu đen và 01 dao rọc giấy màu xám, trên dao có in chữ "deli", dài khoảng 15cm.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu và Công an quận L).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hồng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ công an quận Liên Chiểu;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh